

Biểu 01

TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao, báo cáo	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
	TỔNG	13.112.101	665.233	30.000	13.747.334	
I	Vốn ngân sách địa phương	3.586.842	325.233	30.000	3.882.075	
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	2.327.600		30.000	2.297.600	Chi tiết tại biểu số 02 kèm theo
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.127.182			1.127.182	
3	Xổ số kiến thiết	83.000	15.000		98.000	
4	Bộ chi ngân sách địa phương	49.060			49.060	
5	Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi cấp tỉnh	0	310.233	0	310.233	
-	<i>Tăng thu tiết kiệm chi năm 2021 chuyển sang năm 2022</i>		<i>12.331</i>		<i>12.331</i>	
-	<i>Tăng thu tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang năm 2023</i>		<i>144.324</i>		<i>144.324</i>	
-	<i>Tăng thu tiết kiệm chi năm 2023 chuyển sang năm 2024</i>		<i>153.578</i>		<i>153.578</i>	
II	Vốn ngân sách trung ương	9.525.259	340.000	0	9.865.259	
1	Vốn trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực	5.360.966			5.360.966	
2	Vốn nước ngoài	1.509.300			1.509.300	
3	Nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	154.000			154.000	
4	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia	2.500.993			2.500.993	
-	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</i>	<i>473.693</i>			<i>473.693</i>	
-	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	<i>1.576.720</i>			<i>1.576.720</i>	
-	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>	<i>450.580</i>			<i>450.580</i>	
5	Dự phòng ngân sách trung ương	0	340.000	0	340.000	Chi tiết tại biểu số 03 kèm theo
-	<i>Dự phòng NSTW năm 2020</i>		<i>150.000</i>		<i>150.000</i>	
-	<i>Dự phòng NSTW năm 2021</i>		<i>30.000</i>		<i>30.000</i>	
-	<i>Dự phòng NSTW năm 2022</i>		<i>40.000</i>		<i>40.000</i>	
-	<i>Dự phòng NSTW năm 2023</i>		<i>120.000</i>		<i>120.000</i>	

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh KH vốn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán		Giảm	Tăng			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP (tính điều hành)								
1	Trường THCS Quảng Chu, huyện Chợ Mới	2022	2024	2169/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	8.780	6.869	2174/QĐ-UBND ngày 23/11/2023	8.274	6.869	506		6.363	UBND huyện Chợ Mới	
2	Trường TH&THCS Nam Cường, huyện Chợ Đồn	2024	2025						0		8.000	8.000	UBND huyện Chợ Đồn	
3	Trường THPT Phù Thông, huyện Bạch Thông	2024	2025						0		8.109	8.109	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
C	TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH TỈNH								0	0	310.233	310.233		Chi tiết tại biểu 2.1
1	Năm 2021 chuyển sang năm 2022								0		12.331	12.331		
2	Năm 2022 chuyển sang năm 2023								0		144.324	144.324		
3	Năm 2023 chuyển sang năm 2024								0		153.578	153.578		

Biểu số 2.1

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - NGUỒN VỐN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 nguồn tăng thu, tiết kiệm chi cấp tỉnh					Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng	Kế hoạch giao từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi			Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi nhưng đã thực hiện giao từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP (tính điều hành)		Tổng	Năm 2021 chuyển sang năm 2022	Năm 2022 chuyển sang năm 2023				Năm 2023 chuyển sang năm 2024
TỔNG														
A	PHÂN BỐ CHI TIẾT				1.188.941	376.655	377.803	310.233	12.331	144.324	153.578	67.570		
I	Giao thông				118.425	500	30.331	30.331	9.331	500	20.500	0		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>													
1	Xây dựng công trình vượt dòng phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt bão, đảm bảo giao thông trên tuyến đường ĐT 258B đoạn tuyến Km 36+00-Km 65+450	2021	2021	423/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	92.600		5.000	5.000	5.000				Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh	
2	Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 năm 2021 trên tuyến ĐT.254, tỉnh Bắc Kạn (do ảnh hưởng các đợt mưa lũ từ ngày 20/7/2021 đến ngày 15/8/2021)	2021	2021	2654/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	19.337		4.331	4.331	4.331				Sở Giao thông Vận tải	
3	Sửa chữa, nâng cấp công trình vượt dòng phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ĐBGT đường tràn Km13+900 ĐT251 tại xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn						9.000	9.000			9.000		Sở Giao thông Vận tải	
4	Sửa chữa, nâng cấp công trình vượt dòng phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ĐBGT đường tràn Km 1+200 ĐT.254B tại xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn						11.000	11.000			11.000		Sở Giao thông Vận tải	
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>													
5	Dự án cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng	2024	2025	2270/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	6.488	500	500	500			500		Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh	
6	Xây dựng tuyến đường kết nối cao tốc (CT.07) vào thành phố Bắc Kạn	2025	2025				500	500			500		Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh	
II	Quy hoạch				21.360	9.000	9.000	9.000	3.000	6.000		0		
7	Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, tỉnh Bắc Kạn	2022	2024	517/QĐ-UBND ngày 04/4/2022; 539/QĐ-UBND ngày 31/3/2023	21.360	9.000	9.000	9.000	3.000	6.000			Sở Xây dựng	
III	Nông, lâm nghiệp				262.505	60.925	56.485	56.485	0	28.927	27.558	0		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>													
8	Công trình sửa chữa hồ đập Khuổi Cuộn, xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới	2023	2024	2350/QĐ-UBND ngày 13/12/2023	6.374	6.374	4.376	4.376			4.376		Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình Thủy lợi Bắc Kạn	

TT	Dan h mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 nguồn tăng thu, tiết kiệm chi cấp tỉnh						Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng	Kế hoạch giao từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi			Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi nhưng đã thực hiện giao từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP (tính điều hành)		Tổng	Năm 2021 chuyển sang năm 2022	Năm 2022 chuyển sang năm 2023				Năm 2023 chuyển sang năm 2024
9	Dự án đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn	2021	2024	2619/QĐ-UBND ngày 30/12/2021; 1525/QĐ-UBND ngày 21/8/2023; 2224/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	224.551	24.551	24.551	24.551			24.551		Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
10	Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	2023	2024	821/QĐ-UBND ngày 15/5/2023	31.580	30.000	13.368	13.368				13.368	Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
11	Sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi năm 2024						10.890	10.890				10.890	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
12	Kè khắc phục sạt lở bờ sông Chu, sông Cầu đoạn qua thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới						3.300	3.300				3.300	Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
IV	Công nghiệp				20.000	20.000	34.500	34.500	0	20.000	14.500			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							0						
13	Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn	2023	2024	2088/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	20.000	20.000	20.000	20.000			20.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
14	Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn năm 2024						14.500	14.500				14.500	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
V	Văn hoá				22.500	21.600	1.600	1.600	-	100	1.500	-		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025													
15	Cải tạo, sửa chữa Bảo tàng tỉnh	2023	2025	2234/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	2.500	1.500	1.500	1.500				1.500	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
16	Dự án Phục dựng, tôn tạo di tích lịch sử Đền Phù Thông	2023	2025	86/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	20.000	20.100	100	100			100		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
VI	Giáo dục và Đào tạo				350.321	80.000	80.000	80.000	-	72.797	7.203	-		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025													
17	Dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trường học trên địa bàn tỉnh	2022	2025	2555/QĐ-UBND ngày 27/12/2021; 1852/QĐ-UBND ngày 12/10/2023	350.321	80.000	80.000	80.000			72.797	7.203	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
VII	An ninh và trật tự, an toàn xã hội				10.500	-	13.626	13.626	-	-	13.626			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							0						
18	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2025						13.000	13.000				13.000	Công an tỉnh	
19	Trụ sở làm việc Công an xã Nông Thượng	2021	2023	2167/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	4.300		380	380				380	Công an tỉnh	
20	Trụ sở làm việc Công an phường Xuất Hoá	2021	2023	2168/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	6.200		246	246				246	Công an tỉnh	
VIII	Quốc phòng						2.727	2.727	0	0	2.727			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025													
21	Cấp nước sinh hoạt cho Trung đoàn 750 (cơ sở 1), Bộ CHQS tỉnh Bắc Kạn						2.727	2.727				2.727	Bộ CHQS tỉnh	

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 nguồn tăng thu, tiết kiệm chi cấp tỉnh						Chủ đầu tư	Ghi chú		
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng	Kế hoạch giao từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi			Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi nhưng đã thực hiện giao từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP (tính điều hành)		Tổng	Năm 2021 chuyển sang năm 2022	Năm 2022 chuyển sang năm 2023				Năm 2023 chuyển sang năm 2024	
IX	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước				13.400	6.700	7.500	7.500	-	-	7.500				
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>														
22	Xây dựng trụ sở làm việc Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh	2024	2026	137/QĐ-UBND ngày 24/01/2024	13.400	6.700	3.000	3.000			3.000	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh			
23	Trụ sở làm việc hội Cựu Chiến binh tỉnh						3.000	3.000			3.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh			
24	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Quỹ phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường						1.500	1.500			1.500	Quỹ phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường			
X	Cấp hỗ trợ cho UBND các huyện điều hành						-	-	73.300	73.300	-	16.000	57.300	-	
25	Hỗ trợ huyện Ba Bể thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021							10.000	10.000		10.000		UBND huyện Ba Bể		
26	Hỗ trợ UBND huyện Chợ Mới khắc phục sạt trượt ta luy đường xuống khu nhà Huyện ủy Chợ Mới							6.000	6.000		6.000		UBND huyện Chợ Mới		
27	Hỗ trợ UBND huyện Bạch Thông thực hiện công trình Trường TH&THCS Vi Hương - HM: Sửa chữa khu hành chính và các phòng học (để đạt trường chuẩn)							1.500	1.500		1.500		UBND huyện Bạch Thông		
28	Hỗ trợ UBND huyện Ba Bể kinh phí xây dựng các hạng mục công trình phục vụ cho diễn tập (KVPT) huyện Ba Bể năm 2023							3.500	3.500		3.500		UBND huyện Ba Bể		
29	Hỗ trợ UBND thành phố Bắc Kạn thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường từ Quốc lộ 3 lên đồi Chánh sứ tỉnh Bắc Kạn							3.800	3.800		3.800		UBND thành phố Bắc Kạn		
30	Hỗ trợ UBND huyện Ba Bể kinh phí tạo mặt bằng để tổ chức các hoạt động du lịch tại khu vực tổ chức lễ hội Lồng tồng, xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể							15.000	15.000		15.000		UBND huyện Ba Bể		
31	Hỗ trợ UBND huyện Ngân Sơn hoàn thiện hạ tầng nông thôn mới xã Bằng Văn							5.000	5.000		5.000		UBND huyện Ngân Sơn		

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 nguồn tăng thu, tiết kiệm chi cấp tỉnh					Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng	Kế hoạch giao từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi			Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi nhưng đã thực hiện giao từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP (tính điều hành)		Tổng	Năm 2021 chuyển sang năm 2022	Năm 2022 chuyển sang năm 2023				Năm 2023 chuyển sang năm 2024
32	Hỗ trợ UBND huyện Na Rì hoàn thiện hạ tầng nông thôn mới xã Côn Minh và xã Liêm Thủy						3.000	3.000			3.000		UBND huyện Na Rì	
33	Hỗ trợ UBND huyện Chợ Đồn kinh phí thực hiện các công trình khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, đảm bảo giao thông						5.000	5.000			5.000		UBND huyện Chợ Đồn	
34	Hỗ trợ UBND huyện Pác Nặm kinh phí đầu tư nâng cấp các hạng mục phát triển du lịch khu vực Mù Là - Pác Nặm						7.000	7.000			7.000		UBND huyện Pác Nặm	
35	Hỗ trợ UBND thành phố Bắc Kạn kinh phí thực hiện Phương án tuyến phố đi bộ tại thành phố Bắc Kạn						7.000	7.000			7.000		UBND thành phố Bắc Kạn	
36	Hỗ trợ UBND thành phố Bắc Kạn kinh phí chuẩn bị đầu tư dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn						500	500			500		UBND thành phố Bắc Kạn	
37	Hỗ trợ các địa phương đầu tư cơ sở vật chất và phát triển điểm du lịch theo Điều 6 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, trong đó:						6.000	6.000			6.000			
-	Huyện Chợ Mới						2.000	2.000			2.000		UBND huyện Chợ Mới	
-	Huyện Chợ Đồn						2.000	2.000			2.000		UBND huyện Chợ Đồn	
-	Huyện Bạch Thông						2.000	2.000			2.000		UBND huyện Bạch Thông	
B	DỰ PHÒNG PHẢN BÓ SAU						1.164	1.164			1.164			
C	DỰ ÁNH ĐÃ BỎ TRÍ TỪ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN						369.930	177.930	67.570				67.570	
1	Dự án giải phóng mặt bằng và san nền tạo mặt bằng để thu hút đầu tư phần còn lại của khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I	2023	2025	1701/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	57.930	57.930	39.300					39.300	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
2	Dự án xây dựng sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ	2022	2025	684/QĐ-UBND ngày 18/4/2023	252.000	60.000	3.950					3.950	UBND thành phố Bắc Kạn	
3	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023-2025	2023	2025	887/QĐ-UBND ngày 24/5/2023	60.000	60.000	24.320					24.320	Công an tỉnh	

Biểu số 03

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
	TỔNG				289.969	264.763	340.000		
I	Dự phòng NSTW 2020				196.075	179.963	150.000		
1	Xây dựng công trình vượt dòng phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt bão, đảm bảo giao thông trên tuyến đường ĐT 258B đoạn tuyến Km 36+00-Km 65+450	2021	2021	423/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	92.600	84.500	69.500	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh	
2	Khắc phục sạt lở khu dân cư Chùa Phố Cũ, thị trấn Chợ rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	2021	2021	420/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	14.500	14.500	13.080	UBND huyện Ba Bể	
3	Xử lý sạt đường huyện ĐH.21, huyện Ngân Sơn	2021	2021	425/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	6.500	6.000	6.000	UBND huyện Ngân Sơn	
4	Kè chống sạt lở cánh đồng Nà Tàu, xã Yên Phong, huyện Chợ Đồn	2021	2021	419/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	3.000	3.000	2.520	UBND huyện Chợ Đồn	
5	Kè chống sạt lở bờ Sông Cầu đoạn qua tổ 2, thị trấn Chợ Mới	2021	2021	2156/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	14.963	14.963	2.050	UBND huyện Chợ Mới	
6	Khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo giao thông bước 1 năm 2021 trên tuyến ĐT 254 tỉnh Bắc Kạn do ảnh hưởng của các đợt mưa lũ từ ngày 20/7/2021 đến ngày 15/8/2021	2021	2021	2654/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	19.337	15.000	15.000	Sở Giao Thông Vận tải	
7	Xây dựng hạ tầng vùng dân cư đặc biệt khó khăn, có nguy cơ sạt lở cao thôn Bán Cháo, Xã Yên Cư, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.	2021	2021	417/QĐ-UBND ngày 29/3/2021; 2165/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	11.545	10.583	10.583	UBND huyện Chợ Mới	
8	Xử lý sạt lở đường liên xã Cao Kỳ -Thanh Vạn, huyện Chợ Mới	2021	2021	426/QĐ-UBND ngày 29/3/2021; 2387/QĐ-UBND ngày 8/12/2021	8.730	7.417	7.417	UBND huyện Chợ Mới	

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
9	Sửa chữa cải tạo và thay thế một số hạng mục có nguy cơ mất an toàn cao trường PTDT nội trú tỉnh Bắc Kạn	2021	2021	424/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	10.000	10.000	9.850	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
10	Kè khắc phục sạt lở bờ sông Bắc Giang đoạn qua trường THCS Nội trú và trường THCS Yên Lạc, huyện Na Ri, tỉnh Bắc Kạn.	2021	2021	418/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	14.900	14.000	14.000	UBND huyện Na Ri	
II	Dự phòng NSTW 2021				39.094	30.000	30.000		
1	Lập nhiệm vụ quy hoạch tu bổ tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn	2022	2022	7154/UBND-VX ngày 01/12/2020	7.683	6.000	6.000	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
2	Quy hoạch di tích danh lam thắng cảnh QGĐB hồ Ba Bể và vùng lân cận	2022	2022	1950/QĐ-UBND ngày 19/10/2021	31.411	24.000	24.000	UBND huyện Ba Bể	
III	Dự phòng NSTW 2022				40.000	40.000	40.000		
1	Công trình Kè chống xói lở thôn Bản Tụm, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn	2023	2023	1314/QĐ-UBND ngày 20/7/2023	25.050	25.050	25.050	UBND huyện Chợ Đồn	
2	Công trình Kè chống sạt lở sông Lèng, xã Quảng Khê, huyện Ba Bể	2023	2023	1476/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	14.950	14.950	14.950	UBND huyện	
VI	Dự phòng NSTW 2023				14.800	14.800	120.000		
1	Khắc phục thiên tai đối với khu vực sạt lở đất tại Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới.						22.200	UBND huyện Chợ Mới	
2	Kè khắc phục sạt lở bờ suối khu vực Nà Chôm - Quan Nưa, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn.	2024	2024	364/QĐ-UBND ngày 13/3/2024	14.800	14.800	14.800	UBND thành phố Bắc Kạn	
3	Kè khắc phục sạt lở bờ sông Chu, sông Cầu đoạn qua thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới.						60.000	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	
4	Kè khắc phục sạt lở khu dân cư Thôn Chi Quảng B - Thị trấn Phủ Thông và bờ suối Bản Lạnh - xã Tân Tú, huyện Bạch Thông.						23.000	UBND huyện Bạch Thông	